

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án: “Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã,  
xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn”**

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;*

*Xét Văn bản số 9289/STNMT-QLMT ngày 19/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn”;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 216/BC-QLMT ngày 17/12/2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Sóc Sơn làm Chủ đầu tư giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sóc Sơn làm đại diện chủ đầu tư (sau đây gọi là Đại diện chủ đầu tư), thực hiện tại xã Trung Giã và xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Giám đốc Sở;
  - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
  - Phòng Quản lý môi trường;
  - Công thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
  - UBND huyện Sóc Sơn;
  - UBND xã Trung Giã;
  - UBND xã Hồng Kỳ;
  - Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Sóc Sơn;
  - Lưu: VT, HS, QLMT.<sup>(Hành)</sup>
- MHS: H26.14-241011-0002.

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tấn**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
“TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH CÁCH MẠNG KHÁNG CHIẾN TRUNG GIÃ,  
XÃ TRUNG GIÃ, HUYỆN SÓC SƠN”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024  
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Trung Giã và xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Sóc Sơn
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sóc Sơn.
- Địa chỉ: số 50, đường Núi Đồi, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh Văn kiện dự án Hỗ trợ kỹ thuật; phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 06).

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 70.866.000.000 đồng.
- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2024 - 2027.

**1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư**

**1.2.1. Phạm vi dự án**

Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của HĐND huyện Sóc Sơn về việc thông qua nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án. Diện tích khoảng 23.117m<sup>2</sup>, trong đó diện tích hiện trạng khu di tích là 14.511m<sup>2</sup>, diện tích mở rộng là 8.606m<sup>2</sup>. Ranh giới lập quy hoạch chi tiết 1/500 có các mặt tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: giáp trạm biến áp 220kV Sóc Sơn;
- Phía Nam: giáp đất nông nghiệp;
- Phía Đông: giáp khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây: giáp đất nông nghiệp.

**1.2.2. Quy mô dự án**

\* Theo Phụ lục 06 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội. Quy mô đầu tư dự án như sau:

- Tu bổ tôn tạo di tích khu vực I diện tích 14.511m<sup>2</sup> gồm các hạng mục:
  - + Tu bổ các công trình: Nhà hội trường, Nhà Đại biểu quân đội Pháp, bao gồm cả phần trưng bày, PCCC.
  - + Phục dựng các công trình: Nhà Đại biểu quân đội nhân dân Việt Nam và Nhà Đoàn nhà báo Việt Nam, bao gồm cả phần trưng bày, PCCC đảm bảo các căn cứ khoa học theo quy định pháp luật về di sản.
  - + Cải tạo Nhà đón tiếp, Nhà bảo vệ;

+ Mở rộng khu quảng trường tại khu đất trước mặt Nhà đón tiếp, bổ sung tranh phù điêu và tranh mosaic;

+ Xây dựng bổ sung Nhà vệ sinh cho khách tham quan;

+ Cải tạo ao hiện trạng, công, tường rào, sân bê tông, khu để xe;

+ Bổ sung 03 cụm trưng bày ngoài trời, bảng, biển thuyết minh.

- Quy hoạch mở rộng di tích diện tích khoảng 8.606,5m<sup>2</sup> xây dựng các hạng mục: Nhà trưng bày 02 tầng, Nhà trải nghiệm và dịch vụ, Hệ thống nội thất trưng bày panorama, sa bàn, trường quay, phim ảnh trình chiếu 3D, Nhà vệ sinh, Nhà bảo vệ.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tổng thể: Công, tường rào, sân, vườn, hồ cảnh quan, bồn cây, đường giao thông, khu để xe, hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, chống mối mọt, PCCC, trang thiết bị đồng bộ.

\* Theo Bản vẽ Phương án mặt bằng khu đất được UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt, các chỉ tiêu tổng thể của Dự án như sau:

Tổng diện tích đất nghiên cứu dự án lập quy hoạch tổng mặt bằng: 23.117,5m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích đất hiện trạng của di tích: 14.511m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất mở rộng: 8.606,5m<sup>2</sup>.

+ Diện tích đất mở rộng nằm trong di tích: 8.120,3m<sup>2</sup>.

+ Diện tích đất mở rộng nằm ngoài di tích (đường hoàn trả): 486,2m<sup>2</sup>

- Diện tích đất xây dựng di tích: 22.631,3m<sup>2</sup>.

+ Diện tích xây dựng: 1.886m<sup>2</sup>, chiếm 8,33% bao gồm:

- Hội trường: 145m<sup>2</sup>.

- Nhà cửa đại biểu Quân đội nhân dân Việt Nam: 65m<sup>2</sup>.

- Nhà cửa đoàn nhà báo Việt Nam: 65m<sup>2</sup>.

- Nhà cửa đại biểu Quân đội Pháp: 120m<sup>2</sup>.

- Nhà đón tiếp: 155m<sup>2</sup>.

- Nhà bảo vệ A: 26m<sup>2</sup>.

- Phù điêu - sân khấu: 185m<sup>2</sup>.

- Nhà vệ sinh A: 60m<sup>2</sup>.

- Nhà trưng bày bổ sung 2 tầng (tôn tạo): 520m<sup>2</sup>.

- Nhà dịch vụ trải nghiệm 1 tầng (tôn tạo): 450m<sup>2</sup>.

- Nhà vệ sinh B: 60m<sup>2</sup>.

- Nhà bảo vệ B: 26m<sup>2</sup>.

- Nhà bơm PCCC: 9m<sup>2</sup>.

+ Diện tích sân, đường dạo nội bộ, bãi đỗ xe: 4.442m<sup>2</sup> chiếm 19,63%.

+ Diện tích cây xanh, thảm cỏ: 10.322,3m<sup>2</sup>, chiếm 45,61%.

+ Diện tích mặt nước: 5.981m<sup>2</sup> chiếm 26,43%.

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.336m<sup>2</sup>.

- Mật độ xây dựng: 8,33%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,1 lần.

- Tầng cao: 1-2 tầng.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.**

#### **1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án.**

- Xây dựng mới, tu bổ tôn tạo các nhà hội trường, nhà đại biểu quân đội nhân dân Việt Nam, nhà đoàn nhà báo Việt Nam, nhà đại biểu quân đội Pháp, nhà đón tiếp, nhà bảo vệ A, phù điêu - sân khêu, nhà vệ sinh A, nhà trưng bày bổ sung 2 tầng, nhà dịch vụ trải nghiệm 1 tầng, nhà vệ sinh B, nhà bảo vệ B, nhà bom PCCC: Diện tích đất xây dựng 1.886m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 2.336m<sup>2</sup>, tầng cao: 1-2 tầng.

- Diện tích sân, đường dạo nội bộ, bãi đỗ xe có diện tích đất 4.442m<sup>2</sup>.

- Diện tích cây xanh, thảm cỏ có diện tích đất 10.322,3m<sup>2</sup>.

- Diện tích mặt nước bao gồm hồ cảnh quan khu A và hồ cảnh quan khu B diện tích 5.981m<sup>2</sup>.

#### **1.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

##### **a) Giai đoạn thi công xây dựng**

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Bãi tập kết phế thải.

- Bố trí tuyến rãnh kết hợp hố lắng cạn để thoát nước mưa tạm trên công trường thi công.

##### **b) Giai đoạn vận hành**

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa;

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

#### **1.3.3. Các hoạt động của dự án.**

- Giai đoạn chuẩn bị: Đền bù và giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn thi công: San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; Xây dựng các hạng mục chính và các hạng mục công trình phụ trợ của dự án; xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đảm bảo hoạt động của Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động tham quan khu di tích của người dân.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ khoảng 4.700m<sup>2</sup> tại xã Hồng Kỳ. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án nêu tại Mục 1.3 nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất lúa trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ máy móc thiết bị thi công và rửa xe.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển phế thải, chất thải xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động tham quan, làm việc của người dân tại Dự án.

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào dự án; mùi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, khu vực nhà vệ sinh, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khuôn viên Dự án.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải*

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng 1,6m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD<sub>5</sub>, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công với lưu lượng lớn nhất khoảng 4m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

##### b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của người dân đến tham quan, cán bộ Ban Quản lý khu di tích với lưu lượng phát sinh thường xuyên khoảng 1,68m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD<sub>5</sub>, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

#### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải*

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>...

##### b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>, bụi,...

- Mùi hôi và khí thải có chứa H<sub>2</sub>S, Mercaptan, NH<sub>3</sub>, CH<sub>4</sub> phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí nước thải từ bể xử lý nước thải, khu tập kết rác.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.**

#### *3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt*

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường với khối lượng khoảng 20 kg/ngày. Thành phần rác thải sinh hoạt chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành:

Phát sinh từ hoạt động làm việc của cán bộ nhân viên khu di tích và người dân đến tham quan khoảng 30 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

#### *3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 0,94 tấn.

- Bùn từ quá trình bóc tách hữu cơ bề mặt, đất đào các hạng mục hạ tầng khác phát sinh khối lượng khoảng 1.086,29m<sup>3</sup>.

- Hoạt động thi công hạng mục công trình phát sinh phế thải xây dựng khoảng 113,36 tấn. Thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, xà bần, nguyên vật liệu hư hỏng.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ 5 bể tự hoại với khối lượng khoảng 0,5082 tấn/năm.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải Johkasou công suất 2m<sup>3</sup>/ngày đêm khoảng 0,048 tấn/năm.

- Bùn và cặn lắng từ hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa khoảng 6,798 tấn/năm.

#### *3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 45 kg/giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu: Găng tay, giẻ lau dính dầu, vải lọc dầu; Thùng sơn và chổi quét sơn thải; đầu mẫu que hàn thải; ...

b) Giai đoạn vận hành:

Phát sinh từ hoạt động của Dự án khoảng 8 kg/năm, bao gồm: Hộp mực in thải; Pin, ác quy thải...

### **3.3. Tiếng ồn và độ rung**

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào khu di tích... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

### **3.4. Các tác động khác**

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, thu hồi chiếm dụng đất nông nghiệp.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông khu vực,... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

- Sự cố bể tự hoại: Tắc đường ống, bùn đầy từ các ngăn xử lý, chết vi sinh... sẽ làm hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải không được xử lý đạt tiêu chuẩn để tiếp tục dẫn đến hệ thống xử lý nước thải.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải cục bộ tại dự án bị hư hỏng các thiết bị, chập cháy hệ thống điện, chết vi sinh... sẽ làm ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống hoặc hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- An toàn giao thông: hoạt động đi lại ra vào dự án ảnh hưởng tới tình hình an toàn giao thông.

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư**

#### ***4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải***

##### *4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải*

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động 2 buồng đặt tại khu A và khu B của công trường để phục vụ công nhân. Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/tuần.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe tại khu vực cổng ra vào công trường tại cổng chính của dự án, nước thải từ quá trình rửa xe sau khi lắng cặn tại hố lắng 2 ngăn sẽ được tái sử dụng để dập bụi, tưới đường tạo độ ẩm và xịt lớp xe khi ra khỏi công trường. Dầu mỡ lẫn trong nước thải được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Định kỳ khoảng 2 tuần/lần sẽ thay thế vải lọc dầu nhiễm dầu, thu gom, tập kết về kho lưu giữ chất thải nguy hại. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, cặn lắng được chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Công trình này sẽ được san lấp và hoàn trả mặt bằng sau khi kết thúc thi công xây dựng.



b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải đen và nước thải xám từ nhà vệ sinh của dự án xử lý qua bể tự hoại sau đó nước thải được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tại dự án. Trong đó tại nhà vệ sinh chung khu A, nhà vệ sinh chung khu B, nhà vệ sinh tại nhà trưng bày bổ sung, nhà dịch vụ trải nghiệm, nhà đón tiếp đều có bể tự hoại 3 ngăn thể tích 4m<sup>3</sup>. Nước thải sau khi qua bể tự hoại được dẫn theo đường ống D160 về hệ thống xử lý nước thải Johkasou công suất 2m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý toàn bộ nước thải tại dự án.

Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải Johkasou công suất 2m<sup>3</sup>/ngày đêm tại dự án:

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại 3 ngăn → Ga tách rác → Ngăn thiếu khí cố lắp đặt giá thể cố định (BBR) → Ngăn hiếu khí cố giá thể di động MBBR → Bể khử trùng, chứa nước sau xử lý → Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) → Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm, sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi tần suất 02 lần/ngày, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành:

- Vệ sinh môi trường, quét đường, tưới nước thường xuyên tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch.

- Thu gom chất thải sinh hoạt hàng ngày để làm giảm mùi phát sinh tại các khu vực tập kết rác thải.

- Hạn chế mùi phát sinh từ hoạt động thu gom lưu giữ rác thải bằng biện pháp phun chế phẩm sinh học.

**4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

*4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt*

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt thành 3 loại tại công trường thi công (rác chứa chất thải thực phẩm; rác chứa chất thải tái chế, tái sử dụng và rác chứa chất thải sinh hoạt khác) để phân loại rác của công nhân trên công trường, bố trí các thùng chứa rác di động tại vị trí thuận tiện gần khu vực thi công để thu gom toàn bộ CTR sinh hoạt phát sinh. Bố trí nhân lực thu gom về bãi tập kết rác tạm thời khu vực công trường có mái che. Chủ dự án đầu tư yêu cầu đơn vị thi công ký hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Yêu cầu cán bộ khu di tích và người dân đến tham quan phải thực hiện thu gom, phân loại rác tại nguồn.

- Bố trí các thùng phân loại rác tại các khu vực chức năng cuối ngày nhân viên vệ sinh môi trường sẽ thu gom, vận chuyển về khu lưu chứa

- Tại các khu vực tại dự án như đường dạo cảnh quan, bãi đỗ xe, cây xanh, sân nội bộ... Chủ dự án bố trí các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín để phân loại, thu gom rác thải. Sau đó nhân viên vệ sinh môi trường vận chuyển bằng xe đẩy để thu gom rác về điểm lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 10m<sup>2</sup> tại khu vực phía sau nhà đón tiếp (gần hệ thống xử lý nước thải). Khu vực lưu chứa có mái che, nền kho tập kết bằng bê tông chống thấm, có lắp đặt thiết bị PCCC theo quy định. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, bố trí che phủ bạt đảm bảo theo đúng quy định tại điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

- Phế thải xây dựng sẽ được tập kết tạm thời trong bãi chứa tạm thời có diện tích 30m<sup>2</sup> thuộc phạm vi phía cổng chính dự án. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn... sẽ được thu gom vào 1 thùng ben đặt tại khu đất có diện tích 10 m<sup>2</sup> tại cổng dự án sau đó bán cho đơn vị có chức năng thu mua phế liệu.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ dự án đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

Ban quản lý khu di tích sẽ thực hiện ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo quy định.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m<sup>2</sup> trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, có mái tôn che, nền gạch và gắn biển cảnh báo theo quy định. Bố trí các thùng chứa tương đương với danh mục chất thải nguy hại phát sinh, để lưu chứa đảm bảo an toàn không tràn đổ. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại, diện tích 5m<sup>2</sup> tại khu vực góc phía sau khối nhà đón tiếp, kết cấu kho tường xây gạch, mái lợp tôn, nền bê tông chống thấm. Trong kho bố trí thùng chứa chuyên dụng dung tích 120 lít thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng nhãn dán tên, ghi mã số và gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

### ***4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung***

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.
- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Thiết bị, máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, đăng ký, kiểm định theo quy định.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.
- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đền công trình.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh theo quy hoạch; tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông ra vào khu di tích.

### ***4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác***

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực

hiện nạo vét hồ ga 1 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông: Hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông bình thường trong thời gian thi công dự án. Sẽ bố trí người cầm cờ hướng dẫn giao thông cho các phương tiện khi đi qua điểm thi công. Đảm bảo giao thông trong khu vực thi công an toàn và thông suốt.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải xuống sông; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ thực hiện: Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, thu gom rác thải, nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa, hút mỡ bể tách mỡ, hút bùn từ bể xử lý nước thải,...

- Phòng chống cháy nổ: Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của bể xử lý nước thải: Định kỳ hút bùn tại bể xử lý và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định. Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học,...

- Có biện pháp đảm bảo an toàn lưu giữ và sử dụng vũ khí.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư**

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **5.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **5.1.1. Giám sát không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thực hiện Dự án (Khu A và Khu B).

- Thông số giám sát: SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.
- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### 5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Dự án thuộc đối tượng phải xin cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Thực hiện công tác vận hành Hệ thống xử lý nước thải Johkasou công suất 2m<sup>3</sup>/ngày đêm tại Dự án.
- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.
- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Sóc Sơn để quản lý.
- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.
- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.